

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày 07-6-2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hui*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thuý Đ, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp Đ1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp H1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp H1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tây Ninh. (có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-11-2022 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, nguyên đơn chị Nguyễn Thuý Đ trình bày:

Chị và bà H, ông H2 là hàng xóm nên quen biết nhau, không có quan hệ họ hàng gì. Bà H là chủ thảo hui, chị có tham gia tổng cộng 05 phần hui do bà H làm chủ thảo, cụ thể:

- Hui 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10-7-2019 (âm lịch), mãn ngày 10-10-2023 (âm lịch), có ngưng hui 01 tháng (do dịch Covid-19), hui gồm 17 phần,

tham gia 01 phần, số thứ tự 11 trong danh sách hội tên “Tuyết Đào”, đã đóng 10 lần hội sống với số tiền thực đóng là 26.000.000 đồng, hiện bà H còn nợ chi 26.000.000 đồng.

- Hội 2.000.000 đồng/tháng (dây 3), mở ngày 15-5-2020 (âm lịch), mãn ngày 15-02-2022 (âm lịch), có ngưng hội 02 tháng (do dịch Covid-19), hội gồm 21 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 11, 12 trong danh sách hội, tên “Tuyết Đào”, đã góp 20 lần hội sống với số tiền bao nhiêu thì chi không nhớ, hiện dây hội này đã mãn, chi là người hốt chót nhưng bà H không đăng hội, hiện bà H nợ chi 39.200.000 đồng x 02 phần = 78.400.000 đồng.

- Hội 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 25-6-2020 (âm lịch), mãn ngày 25-02-2022 (âm lịch), có ngưng hội 02 tháng (do dịch Covid-19), hội gồm 21 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 05 trong danh sách hội, tên “Tuyết Đ”, đã góp 18 lần hội sống với số tiền thực đóng là 15.000.000 đồng, hiện bà H nợ chi số tiền 15.000.000 đồng.

- Ngoài ra, chi có tham gia hội 2.000.000 đồng/tháng (dây 2), mở ngày 25-6-2020 (âm lịch), mãn ngày 25-02-2022 (âm lịch), có ngưng hội 02 tháng (do dịch Covid-19), hội gồm 21 phần, tham gia 01 phần, dây hội này bà H không giao danh sách hội cho chi, chi đã góp 20 lần hội sống với số tiền thực đóng là 30.000.000 đồng, hiện dây hội này đã mãn, chi là người hốt chót nhưng bà H không đăng hội cho chi, hiện bà H nợ chi số tiền 30.000.000 đồng tiền hội.

Sau đó, chi và bà H có chốt lại nợ hội và thống nhất bà H nợ chi số tiền 149.400.000 đồng. Ngày 16-6-2022 bà H trả cho chi số tiền 8.500.000 đồng, ngày 03-10-2022 bà H trả 3.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 137.900.000 đồng.

Nay chi yêu cầu vợ chồng bà H, ông H2 trả cho chi số tiền nợ hội là 137.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà và chi Đ không có quan hệ họ hàng gì, chỉ quen biết nhau. Bà làm chủ thảo hội từ khoảng năm 2017 đến khoảng năm 2022 thì ngưng (do dịch Covid-19) cho đến nay, chi Đ có tham gia tổng cộng 05 phần hội của các dây hội như chi Đ trình bày, khi tham gia góp hội bà có đưa danh sách hội cho chi Đ.

Các dây hội này đều đã mãn, chỉ còn dây hội 5.000.000 đồng/tháng mở ngày 10-7-2019 (âm lịch) là chưa mãn và dây 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 25-6-2020 (âm lịch) đóng được 18 kỳ thì ngưng hội. Trong các dây hội này, bà chưa đăng hội cho chi Đ, hiện còn nợ lại chi Đ số tiền nợ hội là 137.900.000 đồng như chi Đ trình bày.

Bà và ông H2 là vợ chồng, việc bà làm chủ thảo hội ông H2 có biết và số tiền hoa hồng thu được từ việc đăng hội cho các hội viên bà sử dụng trang trải sinh hoạt trong gia đình. Do đó bà đồng ý cùng ông H2 trả cho chi Đ số tiền 137.900.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vì hiện tại hoàn cảnh bà đang khó khăn, do một số hội viên đã hốt hội nhưng không đóng tiền hội chết cho bà, một số hội viên thì xin trả dần nên bà chưa có tiền để trả cho chi Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H2 trình bày:

Ông và bà H là vợ chồng, bà H làm chủ thảo hui là để trang trải sinh hoạt chung trong gia đình, do các hui viên đã hốt hui mà không đóng tiền hui nên bà H phải choàng cho các hui viên khác dẫn đến nợ hui nhiều người, không có khả năng đăng hui.

Nay ông đồng ý cùng bà H trả cho chị Đ số tiền nợ hui là 137.900.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy Đ đối với bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H2 về tranh chấp hợp đồng góp hui.

Buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H2 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thúy Đ số tiền nợ hui là 137.900.000 đồng, ghi nhận chị Đ không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H2 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H2 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H, ông H2 trả số tiền nợ hui là 137.900.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng góp hui”. Bị đơn có nơi cư trú tại Ấp H1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đ thấy rằng:

[3.1] Chị Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H, ông H2 trả số tiền nợ hui là 137.900.000 đồng. Bà H thừa nhận chị Đ có tham gia tổng cộng 05 phần hui do

bà làm chủ thảo, khi tham gia thì bà có đưa danh sách hội viên cho chị Đ, khoảng năm 2022 thì bà ngưng hội cho đến nay, do có nhiều hội viên hốt hội nhưng không đóng hội chết nên bà phải choàng hội, dẫn đến mất khả năng đăng hội cho chị Đ, bà nợ chị Đ số tiền hội 149.400.000 đồng, ngày 16-6-2022 trả cho chị Đ số tiền 8.500.000 đồng, ngày 03-10-2022 trả 3.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 137.900.000 đồng của các dây hội:

- Hội 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10-7-2019 (âm lịch), mãn ngày 10-10-2023 (âm lịch), nợ chị Đ số tiền 26.000.000 đồng (số tiền thực đóng).

- Hội 2.000.000 đồng/tháng (dây 3), mở ngày 15-5-2020 (âm lịch), mãn ngày 15-02-2022 (âm lịch), nợ chị Đ số tiền 39.200.000 đồng x 02 phần hội = 78.400.000 đồng.

- Hội 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 25-6-2020 (âm lịch), mãn ngày 25-02-2022 (âm lịch), nợ chị Đ số tiền 15.000.000 đồng (số tiền thực đóng).

- Hội 2.000.000 đồng/tháng (dây 2), mở ngày 25-6-2020 (âm lịch), mãn ngày 25-02-2022 (âm lịch), nợ chị Đ số tiền 30.000.000 đồng (số tiền thực đóng).

[3.2] Bà H trình bày việc tham gia góp hội ông H2 có biết, cả bà H và ông H2 đều xác định bà H làm chủ thảo hội nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung của gia đình nên ông H2 phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà H trả cho chị Đ số tiền 137.900.000 đồng là phù hợp.

Do đó, căn cứ vào Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 471 Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ; buộc bà H và ông H2 liên đới trả cho chị Đ số tiền nợ hội là 137.900.000 đồng, ghi nhận chị Đ không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà H, ông H2 phải chịu 137.900.000 đồng x 5% = 6.895.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy Đ đối với bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H2 về việc tranh chấp hợp đồng góp hội.

Buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H2 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thúy Đ số tiền 137.900.000 (một trăm ba mươi bảy triệu chín trăm nghìn) đồng, ghi nhận chị Nguyễn Thúy Đ không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H2 phải chịu 6.895.000 (sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thúy Đ số tiền 3.448.000 (ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027028 ngày 09-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phương Yên

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phương Yên